

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
T1 PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST

Ngày: 28/2/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh

Bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, T1 phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như T (T1), sinh năm 1989 tại Hà Nội; HKTT: TDP số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông: Nguyễn Phi C và bà Ngô Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Bản số 50/2017/HSST ngày 16/3/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 07/10/2022 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T1 phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Khánh T (T2), sinh năm 1985 tại Nghệ An; HKTT: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh N; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc

tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông: Trần Văn Đ và bà Lê Thị H; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Q (Đã ly hôn) và có 01 con.

-Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản số 32/2020/HSST ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T1 phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; trú tại: tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội-vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, tổ công tác Công an phường Phú Đô làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực nhà thuê thuộc dự án H56 thuộc tổ dân phố số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội phát hiện tại phòng trọ đầu tiên của dãy trọ cấp 4, Trần Khánh T và Nguyễn Như T trong phòng có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện, Trần Khánh T đang cầm trên tay 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, T2 khai nhận là ma túy loại Heroin vừa mua của T1 với giá 300.000 đồng. T1 thừa nhận việc bán gói ma túy trên cho T2 đồng thời tự nguyện giao nộp 16 gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin, T1 cất giấu mục đích để bán cho khách. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật lập hồ sơ và chuyển đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng có kích thước 1x2 (cm) nghi là ma túy loại Heroin (thu giữ của Trần Khánh T);

- 16 gói nhỏ bọc bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, kích thước 1x2 (cm) được bọc trong 03 túi nilon màu trắng có kích thước 5x10 (cm) (thu giữ của Nguyễn Như T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim 0372328945 (thu giữ của Nguyễn Như T);

- Số tiền 300.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Như T).

Tại Bản Kết luận giám định số 6652 ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T1 phố Hà Nội kết luận:

- Tang vật thu giữ của Trần Khánh T: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,306 gam;

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Như T: Chất bột màu trắng bên trong 16 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 2,703 gam;

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Như T và Trần Khánh T là các đối tượng nghiện ma túy Heroin, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền sinh hoạt và sử dụng ma túy nên T1 nảy sinh ý định mua ma túy Heroin về bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, T1 thuê một phòng trọ ở khu dự án H56, tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội để sử dụng ma túy đồng thời làm nơi bán ma túy cho đối tượng có nhu cầu. Khoảng 13 giờ ngày 29/9/2023, T1 đón xe ôm đến khu vực vỉa hè cổng chính bệnh viện 354 đường Dốc Ngừ, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông mặc áo grab (chưa xác định được nhân thân) 2.300.000 đồng ma túy Heroin. Người đàn ông sau khi nhận tiền mua ma túy bảo T1 chờ rồi một lúc sau quay lại đưa cho T1 01 cục Heroin quấn trong giấy báo. T1 mang số ma túy mua được về phòng trọ rồi dùng dao lam chia T1 17 gói giấy nhỏ với mục đích bán cho khách để kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2023, Trần Khánh T đang ở bến xe khách Mỹ Đình thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên mượn điện thoại của một N thanh niên làm nghề xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số thuê bao 0326071479 gọi đến số điện thoại của T1 (0372328945) hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin. T1 đồng ý và hẹn T2 đến phòng trọ của mình để giao dịch. T2 đi xe ôm đến phòng trọ của T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin thì được T1 đưa cho 01 gói giấy. Khi T2 cầm gói Heroin để trên giường phòng trọ của T1 đang chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Như T và Trần Khánh T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Như T (như T1 khai), quá trình điều tra xác định, Nguyễn Như T không biết nhân thân, lai lịch của người này, khi mua bán giao dịch trả tiền trực tiếp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm cho Trần Khánh T mượn điện thoại gọi mua ma túy ngày 29/9/2023, sử dụng số thuê bao 0326071*** (như T2 khai), quá trình điều tra xác định: Xác minh thông tin số điện thoại 0326071*** chủ thuê bao là Hồ Phương N (sinh năm: 1981; trú tại: P02, H2, khu tập thể quân đội B, quận C, TP. H). Tuy nhiên, anh N khẳng định bản thân không sử dụng số điện thoại 0326071***, không đăng kí hay cho ai mượn chứng minh nhân dân đăng kí số thuê bao này. Bản thân không biết và quan hệ với ai tên Trần Khánh T cũng không liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Do Trần Khánh T không biết nhân thân, địa chỉ của người này đồng thời khi hỏi mượn điện thoại T2 không nói gọi điện để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Khánh T và Nguyễn Như T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSNTL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Như T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Khánh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T khai nhận hành vi của mình, T1 khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như T** mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Khánh T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Khánh T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Như T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim và số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, tại phòng trọ thuộc dự án H56 thuộc tổ dân phố số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Nguyễn Như T đã có hành vi bán trái phép 0,306 gam ma túy loại Heroin cho Trần Khánh T. Khi T2 vừa nhận ma túy từ T1, chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Phú Đô làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, tại phòng trọ, Nguyễn Như T còn cất giấu 2,703 gam ma túy loại Heroin mục đích để bán thì bị phát hiện và thu giữ.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Như T đã đủ yếu tố cấu T1 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Khánh T đã đủ yếu tố cấu T1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị Nguyễn Như T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Khánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải, do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Như T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy, bị cáo T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Như T; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Khánh T.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Khánh T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Như T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim và số tiền 300.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo **Nguyễn Như T** mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo **Trần Khánh T** mức án từ 18 đến 24 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như T 4 (bốn) năm 6(sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Trần Khánh T 21 (hai mươi một) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Căn cứ vào:

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Khánh T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Như T, giám định viên và cán bộ Công an phường Phú Đô.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim và số tiền 300.000 đồng.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 114 ngày 25/1/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự

quận Nam Từ Liêm và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 Kho bạc NN quận Nam Từ Liêm ngày 25/1/2024.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như T, Trần Khánh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND T1 phố Hà Nội;
- TAND T1 phố Hà Nội;
- C an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc

